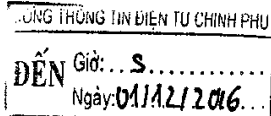


**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 172/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2016



**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí  
cấp giấy phép hoạt động xây dựng**

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng như sau:*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; nhà thầu nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng;

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài;

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.

d) Tổ chức xã hội – nghề nghiệp có đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng quy định tại khoản 5 Điều 44 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng áp dụng tại Thông tư này.

## **Điều 2. Người nộp lệ phí**

Tổ chức được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì phải nộp lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư này.

## **Điều 3. Tổ chức thu lệ phí**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo quy định tại khoản 5 Điều 44, khoản 2 Điều 58 và khoản 3 Điều 72 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng có nhiệm vụ tổ chức thu, kê khai, nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư này.

## **Điều 4. Mức thu lệ phí**

1. Mức thu lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân được quy định như sau:

a) Mức thu lệ phí cấp lần đầu quy định như sau:

- Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức: 1.000.000 (một triệu) đồng/chứng chỉ.

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/chứng chỉ.

b) Mức thu lệ phí cấp lại, cấp bổ sung, điều chỉnh, chuyển đổi bằng 50% mức thu lệ phí tại điểm a khoản này.

2. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài: 2.000.000 (hai triệu) đồng/giấy phép.

3. Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức; cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân; cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

#### **Điều 5. Kê khai, nộp lệ phí**

1. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai lệ phí theo tháng và quyết toán lệ phí theo năm theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

2. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài và thu lệ phí của cơ quan nhà nước do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Thông tư này thay thế Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày

22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn. / *ktc*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lru VT, CST (CST 5).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Vũ Thị Mai